

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2017/HS-ST

Ngày: 06-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Kiến Quốc**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Bé**

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

2. Bà **Nguyễn Thị Kiều Diễm**

Nghề nghiệp: Công chức

Nơi công tác: Phòng Nội vụ huyện Tiểu Cần.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Sơn Thị Hoa Lan** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Linh**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2017/HSST, ngày 19 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo: **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1984 tại tỉnh Trà Vinh; Nơi ĐKKHKT: Khóm A, thị trấn CQ, huyện TC, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở hiện nay: Khóm A, thị trấn CQ, huyện TC, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị cáo được tại ngoại từ đầu cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- **Người bị hại:** Anh Triệu Nhơn Q, sinh năm 1974 (đã chết)

Trú tại: Khóm C, thị trấn CQ, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

- **Người đại diện hợp pháp của anh Triệu Nhơn Q:**

Ông Triệu Văn M, sinh năm 1937 (có mặt)

Bà Thuyên Ng, sinh năm 1945 (có mặt)

Trú tại: Khóm C, thị trấn CQ, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1954 (có mặt)

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961 (có mặt)

Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1987 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Trú tại: Khóm N, thị trấn CQ, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Anh Triệu Hòa H, sinh năm 1981 (có mặt)

Trú tại: Khóm C, thị trấn CQ, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 04 giờ 45 phút ngày 20/6/2017, bị cáo Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84B1-000.55 từ nhà tại Khóm A, thị trấn CQ, huyện TC, tỉnh Trà Vinh để đi làm thuê. Bị cáo điều khiển xe theo hướng từ khóm A đến khóm B, thị trấn CQ, khi đến đường Trần P thuộc khóm C, thị trấn CQ thì do bị cáo phát hiện có một con chó chạy từ lề trái ngang qua đường nên bị cáo điều khiển xe về bên phải để tránh con chó, do bị cáo không quan sát phía trước, lấn vào lề đất bên phải nên đã đụng vào 01 (một) bảng hiệu sửa xe do anh Triệu Nhơn Q đang cầm và đứng phía sau bảng hiệu sửa xe để chuẩn bị đặt phía trước nhà của anh Q. Hậu quả làm anh Triệu Nhơn Q bị té ngã về phía trước, va chạm vào trụ bê tông của cổng chào khóm C và bị bắt tĩnh, được bị cáo và gia đình của anh Q đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Tiểu Cần, sau đó chuyển tiếp đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh và Bệnh viện Chợ Rẫy tại thành phố Hồ Chí Minh điều trị, đến khoảng 10 giờ 00 phút ngày 10/7/2017 thì Triệu Nhơn Q tử vong. Riêng bị cáo chỉ bị xây xát nhẹ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số: 207/KLGĐ(PY) ngày 14/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến Triệu Nhơn Q tử vong là do chấn thương sọ não nặng.

Theo Biên bản thực nghiệm điều tra, đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường nhựa thuộc đoạn đường thẳng, có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên, có vạch phân cách thành hai chiều xe chạy riêng biệt; rộng 7,0 mét, lề phải được xác định theo hướng từ khóm C đến khóm B, thị trấn Cầu Quan. Tâm khu vực đụng ra lề chuẩn là 0,90 mét, cách biển báo nguy hiểm là 92,50 mét.

Bị cáo Nguyễn Văn C không có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe được phép điều khiển do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp, điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 84B1-000.55 đi không đúng phần đường quy định và không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 58 Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

Tại khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định: “*Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ*”.

Tại khoản 1 Điều 58 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định: “*Người lái xe tham gia giao thông phải đủ độ tuổi, sức khỏe quy định tại Điều 60 của Luật này và có giấy phép lái xe phù hợp với loại xe được phép điều khiển do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp*”.

Tại Bản cáo trạng số: 22/CT-VKS ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn P và anh Nguyễn Thanh P vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, đồng thời có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn P và anh Nguyễn Thanh P theo quy định tại Điều 191 và Điều 192 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn C khai: Vào khoảng 04 giờ 45 phút ngày 20/6/2017, bị cáo Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 84B1-000.55 chạy trên đường Trần Phú thuộc khóm A, thị trấn Cầu Quan theo hướng từ khóm C đến khóm B, thị trấn Cầu Quan, do bị cáo tránh con chó đang chạy ngang đường và bị cáo không quan sát phía trước nên bị cáo điều khiển xe lấn vào lề đất bên phải đụng vào 01 (một) bảng hiệu sửa xe do Triệu Nhơn Q đang cầm và đứng phía sau bảng hiệu sửa xe, hậu quả làm anh Triệu Nhơn Q bị chết vào ngày 10/7/2017 đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của anh Triệu Nhơn Q là ông Triệu Văn M và bà Thuyên Ng không có yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Đồng thời ông bà cho rằng bị cáo và cha mẹ bị cáo đã bồi thường tiền chi phí điều trị và tiền chi phí mai táng là 210.000.000 đồng nên ông bà không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L không có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường cho gia đình người bị hại; anh Nguyễn Văn P không có yêu cầu bị cáo bồi thường tiền sửa xe; anh Triệu Hòa H không có yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập.

Phân tranh luận, sau khi phân tích nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ

ngày tuyên án về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Triệu Văn M và bà Thuyên Ng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Văn P, anh Triệu Hòa H không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần đã ra quyết định xử lý vật chứng xong nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người bị hại; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định pháp y, biên bản khám nghiệm xe liên quan đến tai nạn giao thông. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ xác định: Vào khoảng 04 giờ 45 phút ngày 20/6/2017 bị cáo Nguyễn Văn C đã điều khiển xe mô tô biển số 84B1-000.55 chạy trên đường Trần P thuộc khóm C, thị trấn Cầu Quan theo hướng từ khóm A đến khóm C, thị trấn CQ, do bị cáo tránh con chó đang chạy từ lề trái ngang đường và bị cáo không quan sát phía trước nên bị cáo điều khiển xe lấn vào lề đất bên phải đụng vào 01 (một) bảng hiệu sửa xe do Triệu Nhơn Q đang cầm và đứng phía sau bảng hiệu sửa xe, hậu quả làm anh Triệu Nhơn Q bị tử vong vào ngày 10/7/2017. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008 vì bị cáo đã điều khiển phương tiện giao thông đi không đúng phần đường quy định. Trong vụ án này lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, hậu quả của vụ tai nạn giao thông xảy ra là nghiêm trọng vì đã làm anh Triệu Nhơn Q tử vong, người bị hại Triệu Nhơn Q không có lỗi. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ; xâm phạm đến tính mạng của người bị hại anh Triệu Nhơn Q được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 84B1-000.55 có dung tích xi lanh 97cm³ gây tai nạn mà không có giấy phép lái xe hạng A1 là vi phạm khoản 1 Điều 58 Luật Giao thông đường bộ, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung tăng nặng hình phạt “*Không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định*” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Thời gian qua tình hình tai nạn giao thông trên địa bàn huyện Tiểu Cần còn diễn biến phức tạp, hầu hết nguyên nhân tai nạn giao thông là do người tham gia giao thông thiếu ý thức chấp hành pháp luật về an toàn giao thông, tham gia giao thông khi không có giấy phép lái xe theo quy định. Vì vậy cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có người thân có công với cách mạng; người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng. Đồng thời, xét thấy trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bị cáo chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tại địa phương, bị cáo có địa chỉ rõ ràng và là lao động chính trong gia đình, mẹ bị cáo mắc nhiều loại bệnh (bệnh đái tháo đường, cao huyết áp, tim mạch) và không có nghề nghiệp, cha bị cáo không có nghề nghiệp ổn định; phần lớn tài sản của gia đình bị cáo đã bán để khắc phục hậu quả cho phía người bị hại. Do đó, để tạo điều kiện cho bị cáo sửa sai, thực hiện tốt trách nhiệm lo lắng, phụng dưỡng cho cha mẹ, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thì cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với xe mô tô, biển kiểm soát 84B1-000.55, có dung tích xi lanh 97cm³ do Nguyễn Văn T đứng tên chủ sở hữu nhưng ông T đã cho con của ông là Nguyễn Văn P nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Việc bị cáo tự ý lấy xe của anh P điều khiển gây tai nạn anh P không biết nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh Nguyễn Văn P về tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển các phương tiện giao thông đường bộ*” theo quy định tại Điều 205 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Do không có ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần đã ra quyết định xử lý vật chứng xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho UBND thị trấn Cầu Quan, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Triệu Văn M và bà Thuyên Ng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Văn P và anh Triệu Hòa H không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (1);
- VKSND huyện (2);
- THADS (1);
- THAHS (02);
- UBND thị trấn Cầu Quan (01);
- Bị cáo (01);
- Người đại diện hợp pháp của bị hại (02);
- NCQLNVLQ (04);
- Lưu hồ sơ vụ án (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Kiến Quốc